TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Biên Ải
Ông Trần Ngọc Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1954 (có mặt)

-*Bị đơn:* Bà Võ Thị A, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TAH, xã TA DA, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2018 ông Nguyễn Phú Q trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Phú Q và bà Võ Thị A kết hôn vào tháng 12 năm 1990, hôn nhA tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn ông bà sống tại ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, quá trình chung sống đến khoảng năm 1997 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, bà A khó tính, hay ghen và không tin tưởng nhau trong việc quản lý tài chính trong gia đình. Ông và bà A sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nay ông Q yêu cầu ly hôn bà A.

- *Về con chung:* Có hai người con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh năm 1992 và Nguyễn Q Vinh, sinh ngày 24/7/2001 hiện nay cháu Ý đã trưởng thành nên ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Đối với Q Vinh ông Q yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà A cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Ông Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Võ Thị A:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà A theo quy định pháp luật nhưng bà A không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Võ Thị A đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà A vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà A.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Phú Q và bà Võ Thị A kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Ông Q có yêu cầu ly hôn, bà A không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhA và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân ông Q và bà A không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Như Y, sinh năm 1992 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 24/7/2001 hiện nay cháu Y đã trưởng thành nên ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Quang V ông Q yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy tại *"Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung"* ngày 13/8/2018 tại Tòa án cháu Quang V có nguyện vọng xin được ở với cha là Nguyễn Phú Q là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc khác, bà A cũng không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q giao cháu Quang Vinh cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Ông Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Q và bà A tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Ông Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Phú Q và bà Võ Thị A là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Quang V (nam), sinh ngày 24/7/2001 cho ông Nguyễn Phú Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Bà Võ Thị A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Phú Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ngày 25 tháng 5 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009949 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;